

Xã



やしろ



シャ



Xã hội

かいしゃ

会社

Công ty

かい しゃ いん

会社員

Nhân viên công ty

しゃちょう



Giám đốc





Phân



わ・かる



ブン、フン、 ブ ふん/ぶん/ぷん



 \sim Phút

なん ぷん

何分

Mấy phút

はん ぶん

半分

Một nửa

きぶん



Tâm trạng, cảm xúc





Phân



わ・かる



ブン、フン、 ブ



Tự mình

じゅっぷん十分

10 phút





Đồng

訓おな・じ

音ドウ

おな



Giống nhau

どうい



Đồng ý





Bệnh

訓

やまい、

や・む

音

ビョウ、ヘイ

びょう き

病気

Bệnh, ốm

びょういん

病院

Bệnh viện

